TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **118**/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C**; Địa chỉ: Số A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N – Chức vụ: Phó Giám đốc và ông Nguyễn Đình T – Cán bộ quản lý nợ có vấn đề thuộc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh T1 (Theo văn bản ủy quyền số: 51/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 16/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

Địa chỉ: Số B L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông **Trần H**, sinh năm 1978 và bà **Cao Thị Hồng U**, sinh năm 1980; Địa chỉ: A N, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng cho vay số 070-TRANHUNG/2022/HĐCV/NHCT460 ngày 06/4/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tài chính ngân hàng số HD TRANHUNG-052023 ngày 10/5/2023, tính đến ngày 23/5/2024, ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U còn nợ Ngân hàng TMCP C (V) số tiền là 3.789.507.753 đồng (trong đó: Nợ gốc: 3.532.489.972 đồng; Nợ lãi: 254.022.378 đồng; lãi phạt: 2.995.403 đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C (V) toàn bộ số tiền 3.789.507.753 đồng (trong đó: Nợ gốc: 3.532.489.972 đồng; Nợ lãi: 254.022.378 đồng; lãi phạt: 2.995.403 đồng), ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 070-TRANHUNG/2022/HĐCV/NHCT460 ngày 06/4/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tài chính ngân hàng số HD TRANHUNG-052023 ngày 10/5/2023.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản bảo đảm của ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 070-TRANHUNG/2022/HĐBĐ/NHCT460 ngày 01/4/2022 là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 612, tờ bản đồ số 47 có diện tích: 237,5m2 tại địa chỉ KQH dân cư X mở rộng, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu số CY 711888 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30/11/2020 cập nhật chủ sử dụng cuối cùng ngày 30/3/2022 cho ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U.

Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ tại Ngân hàng TMCP C (V) thì ông Trần H và bà Cao Thị Hồng U phải tiếp tục trả nợ hoặc xử lý tài sản khác để tiếp tục trả nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C (V) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP C và ông Trần H, bà Cao Thị Hồng U tự nguyện thoả thuận ông Trần H, bà Cao Thị Hồng U chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 53.895.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí là 53.316.000 đồng (Năm mươi ba triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0003928 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng